

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1952

Trú tại: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn*: 1/ Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1975

2/ Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1974

Cùng trú tại: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị Mỹ D, anh Trần Viết N đồng ý trả bà Huỳnh Thị H tổng số tiền là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền vốn là 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Cách trả: Mỗi tháng chị D, anh N trả cho bà H số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên.

Thời gian trả: Bắt đầu từ ngày 20/10/2018 (dương lịch).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền vốn phải thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền

lãi trên số tiền vốn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà H nộp 1.812.500 đồng (Một triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bà Hai không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị D, anh N tự nguyện nộp 1.812.500 đồng (Một triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo